TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày: 21/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà**:** ***Bà Triệu Thúy Hà***
- Các Hội thẩm nhân dân***:*** ***1. Ông Nguyễn Hữu Đệ;***
2. Ông Dương Xuân Đính
- Thư ký phiên toà: ***Bà Trương Thị Hà*** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A tham gia phiên toà: Ông ***Nguyễn Doãn Hải*** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1986 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Đồng T, xã Đồng K, huyện Từ S, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 01/12; Bố đẻ: Nguyễn Thế T; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989. Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Về Nhân thân:

Tiền sự: 01 tiền sự ngoài thời hiệu vào năm 2012 về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thành C 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội danh Đánh bạc theo Bản án số 12/2014/HSST ngày 24/11/2014. (Án tích chưa được xóa)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2020, bị tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – CATP Hà Nội.

2. Họ tên: **Hoàng A**, sinh năm 1977 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Uy N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 0/12; Bố đẻ: Hoàng Văn A; Mẹ đẻ: Trần Thị H; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1980. Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009.

Về Nhân thân:

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 31/3/2020 đến ngày 08/4/2020 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2020 đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 30/3/2020, tổ công tác của Công an xã Việt H, Công an huyện Đông A làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện Hoàng A đang đi bộ tại khu vực gần bãi rác Dục N, Việt H, Đông A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Hoàng A đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, Hoàng A khai nhận là ma túy vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản tạm giữ vật chứng và đưa Hoàng A về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Hoàng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu hồng, lắp sim 1: 0337193767, Sim2: 0847692754; 01 ví da màu đỏ, kích thước (9x11) cm bên trong có số tiền 900.000 đồng.

Ngày 09/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 2654/KLGĐ-PC09, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,620 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng A khai nhận: Khoảng 22h ngày 30/3/2020 Hoàng A đi đến nhà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú: Dục

N, Việt H, Đông A, Hà Nội) ở cánh đồng Dục N, Việt H, Đông A, Hà Nội. Đến nơi, Hoàng A gặp H và Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: Khu phố Tư, Đồng K, Từ S, Bắc Ninh), Nguyễn Đức T (sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: Dục N, Việt H, Đông A, Hà Nội), Phạm Mạnh H2 (sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: Dục N, Việt H, Đông A, Hà Nội) đang ở trong nhà H. Hoàng A vào ngồi nói chuyện một lúc thì Nguyễn Thành C đến. Tại đây, H1 hỏi C có gì không (tức hỏi có ma túy để sử dụng không), C bảo không và đưa cho H1 tiền (Hoàng A không nhớ chính xác số tiền) và nói với H1 đi mua ma túy để mọi người cùng sử dụng. H1 cầm tiền của C rồi bảo Hoàng A đi mua ma túy, Hoàng A đồng ý. Sau đó H1 đưa cho Hoàng A 800.000đ bảo mua ít ma túy "đá" và "ngựa", 200.000đ tiền xe taxi. Hoàng A bảo H1 đèo ra ngoài ngõ để bắt xe taxi. H1 đồng ý rồi chở Hoàng A ra ngoài đầu ngõ khoảng 150m. Sau đó, Hoàng A lên xe taxi 123 (không nhớ biển số) đi đến khu vực Trung O, Tiên D, Đông A, Hà Nội gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 500.000đ tiền ma túy "đá", do không có ma túy "ngựa". Sau khi mua được ma túy, Hoàng A đi xe taxi về đến đầu ngõ nhà H thì xuống xe và đi bộ vào nhà H. Khi đang trên đường đi vào nhà H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Số tiền 900.000 đồng thu của Hoàng A thì 340.000 đồng tiền thừa sau khi Hoàng A đi mua ma túy, còn 560.000 đồng là tiền của Hoàng A, chiếc điện thoại là của Hoàng A sử dụng để liên lạc với gia đình.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng A, Công an xã Việt H đã đến nhà H để mời H lên làm việc thì trong nhà H có: Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H1, Phạm Mạnh H2, Nguyễn Đức T nên đã tiến hành đưa những người có mặt tại nhà H lên trụ sở Công an huyện Đông A để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành C khai nhận: Khoảng gần 23h ngày 30/3/2020, C đi đến nhà Nguyễn Thị H chơi. Khi vào nhà H thì C gặp H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức T, Phạm Mạnh H2, Hoàng A đang có mặt ở nhà H. Tại nhà H, C nói chuyện với mọi người và nảy sinh ý định của sử dụng ma túy nên đã nói với H1 và H về việc đi mua ma túy "đá" về để sử dụng. H1 và H bảo không có tiền nên C đã lấy 1.000.000 đồng từ trong người ra để xuống chiếu và bảo đi mua một ít ma túy về sử dụng, bớt một hai trăm nghìn để mua thẻ chơi game. Nói xong, C đi vào trong nhà vệ sinh, khi C quay ra thì thấy Hoàng A cầm tiền đi mua ma túy. Cả năm người ngồi ở nhà đợi Hoàng A đi mua ma túy về. Đến rạng sáng ngày 31/3/2020, do Hoàng A chưa về nên C đã đưa cho H1 1.400.000 đồng gồm: 1.000.000 đồng C bảo H1 nạp vào tài khoản ngân hàng để C chơi game; còn 400.000 đồng C bảo H1 đi mua ma túy về sử dụng. H1 đồng ý rồi cầm tiền của C đi cùng T khoảng 1 tiếng sau quay lại nhà H. Sau đó H1 bỏ từ trong người ra 01 túi ma túy (chứa ma túy "đá" và 02 viên

ma túy "ngựa) ra rồi cả 05 người gồm (H, H1, C, H2 và T) đã sử dụng hết ma túy mà H1 đã mua. Đến trưa ngày 31/3/2020, lực lượng Công an đến nhà H mời những người liên quan về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H1 khai nhận: Khoảng 20h30' ngày 30/3/2020 H1 đi đến nhà H thì có H, H2 và T. H1 vào ngồi nói chuyện đến khoảng hơn 21h30' cùng ngày thì Hoàng A vào nhà H chơi. Đến khoảng 22h30' cùng ngày thì C đi đến. Tại đây, C nói không có gì để chơi à (tức không có ma túy để sử dụng). Mọi người trả lời không có. C đưa cho H1 800.000 đồng và bảo H1 đi mua ma túy về để sử dụng. H1 bảo không biết chỗ mua ma túy, lúc này Hoàng A bảo để Hoàng A đi mua ma túy. H1 thấy vậy nên đưa cho Hoàng A 800.000 đồng. Hoàng A cầm tiền rồi bảo H1 chở đi mua ma túy. H bảo H1 chở Hoàng A đi nhưng H1 không đi vì trời rét nên Hoàng A bảo đi taxi. H1 là người gọi điện đến hãng xe taxi. Sau đó, C đưa cho H1 200.000 đồng là tiền xe taxi, H1 cầm tiền rồi đưa lại cho Hoàng A rồi chở Hoàng A ra đầu đường để Hoàng A bắt xe taxi, còn H1 quay lại vào nhà H. Đến sáng ngày 31/3/2020, do Hoàng A chưa mua ma túy về nên C đã đưa tiền cho H1 đi mua ma túy của một thanh niên không quen biết ở Phù K, Bắc Ninh theo lời của C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị H khai nhận phù hợp với Nguyễn Văn H1 và khai: Khi C đưa tiền bảo H1 đi mua ma túy thì H1 bảo không biết chỗ ngay lúc này Hoàng A bảo đi Hoàng A mua, H1 đưa tiền cùng lúc cho Hoàng A.

Đối với Phạm Mạnh H2, H2 khai nhận ban đầu không biết Hoàng A đi mua ma túy. Sau khi Hoàng A chưa về thì H2 nghe mọi người trong nhóm nói về việc Hoàng A đã cầm 1.000.000 đồng của H1 đưa để đi mua ma túy. H2 thấy H1 có gọi điện thoại đến hãng xe taxi rồi H1 chở Hoàng A ra ngoài để cho Hoàng A bắt xe taxi rồi H1 quay lại vào nhà H cùng cả nhóm đợi Hoàng A.

Mục đích Nguyễn Đức T, Phạm Mạnh H2, Nguyễn Văn H1 đến nhà H chơi sau đó được sử dụng ma túy. Bản thân T, H2, H và H1 không phải trả tiền hay đồ vật tài sản gì để được sử dụng ma túy do C là người bỏ tiền ra mua. Bản thân H cũng là người sử dụng ma túy, không đòi hỏi ai phải trả tiền để được sử dụng ma túy tại nhà H.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng A, do Hoàng A khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với nam thanh niên mà H1 đã mua ma túy rạng sáng ngày 31/3/2020, H1 khai nhận không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, do C bảo H1 đến khu vực Phù Khê, Bắc Ninh sẽ có người bán ma túy nên H1 làm theo lời C. Đối với Nguyễn Thành C khai không biết H1 mua số ma túy này ở đâu. Cơ quan điều tra đã

nhiều lần triệu tập H1 lên làm việc nhưng H1 không có mặt ở nhà và không chấp hành theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không làm rõ được người đã bán ma túy cho H1 ngày 31/3/2020.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H1 là người nhận tổng số tiền 1.000.000 đồng của C (gồm 800.000 đồng tiền mua ma túy và 200.000 đồng tiền đi xe taxi) rồi đưa lại cho Hoàng A để Hoàng A đi mua ma túy, sau đó đưa Hoàng A từ trong nhà H ra ngoài ngõ để Hoàng A bắt xe taxi đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định hành vi của Nguyễn Văn H1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của Nguyễn Văn H1, Phạm Mạnh H2, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị H là sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trích sao phần tài liệu đối với H1, H2, T và H chuyển cho Chính quyền địa phương để lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của GĐV, Cán bộ CAH Đông A và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hoàng A, bên trong có 0,620 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (thu mẫu 0,029 gam) là vật chứng của vụ án nên cần chuyển Tòa án Đông A giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 ví da màu đỏ kích thước (9x11)cm là của Hoàng A có đựng số tiền 900.000đ gồm: 560.000đ là tiền của Hoàng A do lao động mà có dùng chi tiêu cho bản thân; còn 340.000đ là số tiền còn thừa từ việc Hoàng A mua ma túy ngày 30/3/2020 chuyển Tòa án Đông A giải quyết theo thẩm quyền

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu hồng, lắp sim 1: 0337193767, Sim2: 0847692754 là điện thoại của Hoàng A dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè, chuyển Tòa án Đông A giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSĐA ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A quyết định truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo cùng khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 30/3/2020, bị cáo Hoàng A đã có hành vi Tàng trữ trái phép 01 túi nilon chứa 0,620 gam ma túy loại Methamphetamine tại khu vực thôn Dục N, xã Việt H, huyện Đông A thì bị Công an bắt quả tang.

Số ma túy bị cáo Hoàng A tàng trữ là do bị cáo Nguyễn Thành C đưa tiền để Hoàng A mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận,

bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội, số ma túy bị cáo Hoàng A tàng trữ là do bị cáo yêu cầu Hoàng A đi mua bằng tiền của bị cáo. Mục đích để sử dụng cùng H2, H, T, H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1; Khoản 5 Điều 249 ; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52- Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 18 đến 22 tháng tù.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1; Khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng A từ 16 đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,620 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (thu mẫu 0,029 gam); 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng A sim 1: 0337193767, Sim2: 0847692754; 01 ví da màu đỏ.

+ Áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 900.000 đồng trong đó có 560.000 đồng là tiền của Hoàng A và 340.000 đồng là số tiền còn thừa từ việc Hoàng A mua ma túy ngày 30/3/2020

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART thu giữ của Bị cáo Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Vào hồi 23 giờ 10 phút ngày 30/3/2020, tại bãi rác Dục N, xã Việt H, huyện Đông A, Hà Nội, bị cáo Hoàng A có hành vi tàng trữ trái phép 0,620 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy này là do Hoàng A mua của người không quen biết để mang về nhà đối tượng Nguyễn Thị H sử dụng cùng những người khác. Người khởi xướng việc phạm tội là bị cáo C. Bị cáo C là người đề xuất mua ma túy về sử dụng chung, là người bỏ tiền ra để Hoàng A mang đi mua ma túy. Hoàng A là đồng phạm

tích cực, là người trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy. Như vậy, xác định đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, là tác nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đông A nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường, do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội cương quyết bài trừ. Các bị cáo nhận thức được điều này, song để thỏa mãn cơn nghiện nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện Đông A, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường pháp luật.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Các đối tượng H1, H, H2, T là những đối tượng cùng sử dụng ma túy nhưng không có hành vi mua bán hay tàng trữ ma túy, không có hành vi thu lợi bất chính từ việc tàng trữ hay sử dụng ma túy tại nhà H. Vì vậy, xác định các đối tượng trên không phải là tội phạm trong vụ án này, khi giải quyết vụ án, quyền lợi và nghĩa vụ của họ không bị ảnh hưởng nên không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. H1, T, H2, H đều đã bị cơ quan Công an xử lý về hành chính theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự:

- Bị cáo Nguyễn Thành C có nhân thân xấu. Vào năm 2012, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Năm 2014, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "Đánh bạc"

- Bị cáo Hoàng A chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

** Đối với bị cáo Nguyễn Thành C:*

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành C là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm căn cứ theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

** Đối với bị cáo Hoàng A:*

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Đối với Nguyễn Thành C áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 ; Điều 3, Điều 38 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt với bị cáo.

+ Đối với Hoàng A áp dụng điểm c khoản 1 Khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 560.000 đồng là tiền của bị cáo Hoàng A và 340.000 đồng tiền mua ma túy C đưa còn thừa, tổng cộng 900.000 đồng; 01 điện thoại VSMART màu hồng của bị cáo Hoàng A.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an huyện Đông A và điểm chỉ ngón trỏ phải của bị cáo Hoàng A bên trong có 0,620 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (thu mẫu 0,029 gam)

là vật chứng của vụ án; 01 ví da màu đỏ kích thước (9x11)cm; Tiêu hủy 02 sim điên thoại: sim 1: 0337193767, Sim2: 0847692754.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào**:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 3, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành C **18** tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020.

- Căn cứ vào**:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng A **14** tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2020 đến ngày 08/4/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an huyện Đông A và điểm chỉ ngón trỏ phải của bị cáo Hoàng A bên trong có 0,620 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (thu mẫu 0,029 gam); 01 ví da màu đỏ kích thước (9x11)cm; Tiêu hủy 02 sim điên thoại: sim 1: 0337193767, Sim2: 0847692754.

Áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 900.000 đồng (trong đó có: 560.000 đồng của Hoàng A; 340.000 đồng là tiền còn thừa của Nguyễn Thành C đưa để mua ma túy ngày 30/3/2020); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu hồng.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông A;
- Công an huyện Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- UBND xã Uy N;
- UBND thị xã Từ S;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông A;
- Công an huyện Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- UBND xã Uy N;
- UBND thị xã Từ S;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2020

Tại: phòng nghị án tầng 3 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ toạ phiên toà**:** Bà ***Triệu Thúy Hà***

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hữu Đệ- Cán bộ hưu trí**.

2.Ông Dương Xuân Đính- Cán bộ hưu trí.

T hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với:

1. Họ tên: **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1986 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Đồng T, xã Đồng K, huyện Từ S, tỉnh Bắc Ninh;

2. Họ tên: **Hoàng A**, sinh năm 1977 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Uy N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp; tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3 xác định:

Các chứng cứ, tài liệu đều được thu thập, cung cấp hợp pháp. Không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Các bị cáo phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

3/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ vào**:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 3 ; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành C **18** tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020.

- Căn cứ vào**:** Điểm c khoản 1 Khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng A **14** tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2020 đến ngày 08/4/2020.

4/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 và Khoản 5 Điều 249; Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an huyện Đông A và điểm chỉ ngón trỏ phải của bị cáo Hoàng A bên trong có 0,620 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (thu mẫu 0,029 gam); 01 ví da màu đỏ kích thước (9x11)cm; Tiêu hủy 02 sim điên thoại: sim 1: 0337193767, Sim2: 0847692754.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 900.000 đồng (trong đó có: 560.000 đồng của Hoàng A; 340.000 đồng là tiền còn thừa của Nguyễn Thành C đưa để mua ma túy ngày 30/3/2020); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu hồng.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA